

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**  
**NĂM HỌC 2022- 2023**

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/ kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	A. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vị trí địa lí nước ta.</li> <li>- Nêu được giới hạn phạm vi lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, kinh tế – xã hội và quốc phòng.</li> </ul>	2	1	0	0
2	B. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	B.1. Đất nước nhiều đồi núi	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các đặc điểm chung của địa hình nước ta.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình.</li> </ul>	1	1	0	0
		B.2. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các đặc điểm chung của biển Đông.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của các thiên tai vùng biển đến phát triển kinh tế - xã hội.</li> </ul>	1	1		0
		B.3. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được vì sao thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của các thành phần tự nhiên đến các hoạt động đời sống và sản xuất.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được vì sao hoạt động của gió mùa dẫn đến sự phân chia</li> </ul>	1	1	1	1

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/ kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			mùa của khí hậu nước ta.				
		<b>B.4.</b> Thiên nhiên phân hóa đa dạng	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được biểu hiện sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được nguyên nhân sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc điểm của cảnh quan ba miền tự nhiên ở nước ta.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được đặc điểm cảnh quan ba miền tự nhiên ở nước ta.</li> </ul>	1	1		
3	C. Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên	C.1. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được sự suy thoái tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, đất.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm, cạn kiệt tài nguyên.</li> </ul>	2	1	0	0
		C.2. Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được chiến lược, chính sách về tài nguyên, môi trường.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nguyên nhân gây thiên tai và ô nhiễm môi trường ở nước ta.</li> <li>- Trình bày được một số tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra đã phá hoại sản xuất, gây thiệt hại về người và của.</li> </ul>	1	2	0	0
4	D. Kỹ năng	D. Đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được các bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam với nội dung: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, thực động vật.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh được các đối tượng địa lí trên bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam: quy mô, cơ cấu, đặc điểm. Đọc biểu đồ, xử lí, phân tích số liệu thống kê.</li> </ul>	8	4	1	0

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/ kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<b>Vận dụng:</b> - Đọc biểu đồ, xử lí, phân tích và giải thích được số liệu về tự nhiên Việt Nam.				
<b>Tổng</b>				<b>16</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
<b>Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức</b>				<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>70%</b>		<b>30%</b>	

**Lưu ý:**

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).